

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2020/HS-ST
Ngày 30-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG - TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Giang;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Ngự;

Ông Nông Văn Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Miên, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Phú Lương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2020/TLST-HS, ngày 15 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số /2020/QĐXXST- HS ngày tháng 9 năm 2020.

Đối với bị cáo: **Hoàng Văn Đ**, sinh ngày 05 tháng 11 năm 1984, tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn X, xã B, huyện S, thành phố H1; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đức T, sinh năm 1961 (đã chết) và bà Sầm Thị L, sinh năm: 1961; gia đình bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; có vợ: Nguyễn Thị Dg, sinh năm 1990 và con: có 03 con, con lớn nhất, sinh năm 2011, con nhỏ nhất, sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/7/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

*** Bị hại:**

1. Chị Sầm Thị H, sinh năm 1976; có mặt.

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Hứa Kim C, sinh năm 1993; có mặt.

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

** Người làm chứng:*

1. Chị Bùi Thị N, sinh năm 1987; có mặt.

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1984; có mặt.

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lương tiếp nhận đơn tố cáo của chị Sầm Thị H tố cáo Hoàng Văn Đ là cháu gọi H là dì, ngày 30/5/2020, đã lấy trộm xe mô tô BKS 20M5-1638 chị để ở nhà mẹ đẻ là bà Vũ Thị Sợi thuộc xóm Đồng Tiến, xã Tức Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Quá trình điều tra bị cáo Hoàng Văn Đ khai nhận: Khoảng 8 giờ ngày 30/5/2020, Đ đi bộ vào nhà bà Vũ Thị Sợi (*bà ngoại của Đ*), trú tại: xóm Đồng Tiến, xã Tức Tranh, huyện Phú Lương, Đ thấy xe máy nhãn hiệu Yamaha-Sirius, BKS 20M5-1638 đang dựng ở sân, chìa khóa điện vẫn cắm ở ổ khóa. chiếc xe này là của chị Sầm Thị H là con của bà Sợi và là dì của Đ. Quan sát không thấy ai nên Đ đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe máy của chị H, Đ dắt xe xuống dưới cổng và mở khóa điện nổ máy điều khiển xe, trên đường đi Đ gặp chị Bùi Thị N (*mợ của Đ*), anh Hoàng Văn H (*anh họ của Đ*). Đ điều khiển xe về phòng trọ của Đ tại xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội cất giấu. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Đ mang xe máy đến cửa hàng cầm đồ ở khu vực Thanh Xuân, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên cầm cố lấy số tiền 800.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 29/KL-ĐG ngày 10/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Phú Lương kết luận: Giá trị của tài sản: xe mô tô Yamaha-Sirius, màu xám đen, BKS: 20M5-1638, số khung: Y0995441, số máy: 5C64-099541 trị giá 2.745.000 đồng.

Trách nhiệm dân sự trong vụ án: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA-Sirius, màu xám-đen, BKS: 20M5-1638; số khung Y099541, số máy: 5C64-099541 đã được thu hồi và hoàn trả cho chị Sầm Thị H quản lý, sử dụng. Chị Hứa Kim C là em dâu của bị cáo Đ đã bồi tH 800.000 đồng tiền chuộc chiếc xe mô tô cho chị Sầm Thị H. Chị H không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Bị cáo xác định không bị ép cung, nhục hình, khai báo trong tình trạng sức khỏe tốt, tinh táo; được nhận bản cáo trạng, đã đọc kỹ và nghe công bố tại phiên tòa, không thắc mắc về nội dung bản cáo trạng; được nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại bản Cáo trạng số 65/CT-VKSPL, ngày 15/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Hoàng Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên trình bày lời luận tội và vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Hoàng Văn Đ, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ từ 12 đến 15 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo là người nghiện ma túy, lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng.

Về vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA-Sirius, màu xám-đen, BKS: 20M5-1638; số khung Y099541, số máy: 5C64-099541 đã được thu hồi và hoàn trả cho chị Sầm Thị H quản lý, sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Chị H đã được nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA-Sirius, màu xám-đen, BKS: 20M5-1638; chị Hứa Kim C là em dâu của bị cáo Đ đã bồi tH 1.000.000 đồng (*gồm 800.000 đồng tiền chuộc chiếc xe mô tô và 200.000 đồng tiền lãi của việc cầm cố*) cho chị Sầm Thị H. Chị H không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo nên không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh tụng: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi của bị cáo: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm và thực nghiệm điều tra tại hiện

trường và những chứng cứ, tài liệu khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 8 giờ ngày 30/5/2020, tại nhà bà Vũ Thị S ở Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Hoàng Văn Đ đã có hành vi trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Sirius BKS 20M5-1638 của chị Sầm Thị H có trị giá 2.745.000 đồng.

Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng,...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

[3] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương và xã hội, phải xét xử bằng pháp luật hình sự và có mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo đã tác động để chị Hứa Kim C bồi tH 1.000.000 đồng cho chị H. Do vậy, bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đó là: *“Người phạm tội tự nguyện bồi tH thiệt hại”*, *“Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”* và *“Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”* được quy định tại điểm b, i, s Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, xét thấy cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, buộc cách ly xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt của xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung, không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 đối với bị cáo vì bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng.

[5] Về vật chứng của vụ án: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA-Sirius, màu xám-đen, BKS: 20M5-1638; số khung Y099541, số máy: 5C64-099541 đã được thu hồi và hoàn trả cho chị Sầm Thị H quản lý, sử dụng.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị Sầm Thị H đã được nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA-Sirius, BKS: 20M5-1638. Tại phiên tòa, chị Hứa Kim C là em dâu của bị cáo Đ khẳng định đã bồi tH 1.000.000 đồng (*gồm 800.000 đồng tiền chuộc chiếc xe mô tô và 200.000 đồng tiền lãi của việc cầm cố*) cho chị Sầm Thị H (*chị H đã xác nhận điều này*); đồng thời, không yêu cầu bị cáo Đ phải bồi hoàn lại cho mình 1.000.000 đồng. Chị H không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo, về trách nhiệm hình sự, chỉ đề nghị xét xử bị cáo Đ theo quy định của pháp luật.

[7] Ngoài ra, đối với Vũ Công Hồng, trú tại xã Trung Thành, thị xã Phò Yên, tỉnh Thái Nguyên là người nhận cầm cố xe mô tô cho Đ. Khi cầm cố Đ không nói đó là tài sản do Đ trộm cắp mà có nên hành vi của Vũ Công Hồng không cấu thành tội phạm. Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý là phù hợp.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Mức hình phạt và các vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 136, Điều 329, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn Đ 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/7/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo; bị hại, chị Sầm Thị H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị Hứa Kim C có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- Công an huyện Phú Lương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trường Giang